

Bản án số: 37/2017/DS - ST
Ngày 28-8-2017
V/v tranh chấp yêu cầu
bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.

2. Ông Võ Quốc Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2017 về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều D: sinh năm: 1980 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

1. Anh Huỳnh Văn L, sinh năm: 1977 (vắng mặt);

2. Anh Huỳnh Minh Đ (Huỳnh Văn Đ), sinh năm: 1990 (có mặt);

3. Anh Danh Phương A, sinh ngày 14/4/1999 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của Danh Phương A:

1. Bà Danh Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt);

2. Ông Danh D, sinh năm 1951 (vắng mặt).
Cùng cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 29/12/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kiều D trình bày: Vào ngày 23/7/2016 chị đi bắt ba khía ở đường Kinh Chùm Gọng, tại nơi chị bắt ba khía là trên sông chứ không phải là ruộng của ai thì anh L, anh Đ và anh Phương A giựt cal đựng ba khía của chị và đánh chị gây thương tích cụ thể như sau: Anh L đè cal đựng ba khía và ngồi trên cal ba khía và dùng chân đạp vào bụng chị. Anh L còn kêu Phương A lấy cây bắt ba khía đánh chị trúng ngang hông, anh Đ có hành động phun nước bọt vào mặt và có dùng tay tát vào mặt phía bên trái của chị. Chị và Phương A xô xát nhau khoảng 20 phút thì sau đó có anh Đ đến chứng kiến sự việc. Sau khi sự việc xảy ra thì có Công an xã Tân Ân làm việc.

Sau đó chị đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiển, nay chị yêu cầu:

- Chi phí tiền thuốc: 170.000 đồng;
- Tiền ăn, uống 02 người: 8 ngày x 100.000 đồng/ngày = 800.000 đồng;
- Tiền mất tiền công lao động: 200.000 đồng x 16 ngày = 3.200.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng.

Tổng cộng chị yêu cầu các bị đơn phải bồi thường cho chị là 9.170.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Văn L trình bày: Chị Đã nhiều lần vào ruộng người khác bắt ba khía nhưng UBND xã T không có chứng cứ để làm việc với chị Nên khi anh phát hiện chị Đi trên bờ ruộng bắt ba khía nên anh có giữ cal ba khía của chị Lại để cán bộ UBND xã tiến hành lập biên bản và làm việc với chị D. Vào ngày 23/7/2016 chị D đi bắt ba khía tại ruộng của anh và anh C thì anh phát hiện chị D từ dưới ruộng lên và anh yêu cầu chị D giữ cal ba khía lại cho UBND xã làm bằng chứng sau này thì chị D dùng cây đánh vào người anh. Các bên có xảy ra xô xát nhưng anh không có dùng chân đạp vào bụng chị. Phương A có dùng cây đánh trúng vào hông của chị D. Anh Đ có phun nước bọt và đánh chị D hay không thì anh không rõ.

Chị D yêu cầu giữa anh, anh Đ và Phương A bồi thường số tiền 9.170.000 đồng, anh đồng ý liên đới bồi thường cho chị D tiền thuốc là 170.000 đồng; tiền ăn uống đối với chị D là 400.000 đồng; thống nhất tiền công lao động của chị D

là 200.000 đồng là phù hợp với lao động tại địa phương nhưng anh không đồng ý bồi thường và không đồng ý bồi thường các khoản còn lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Minh Đ trình bày:
Vào ngày 23/7/2016 anh phát hiện tiếng ồn nên khi anh đến thì thấy anh L và chị D cự cãi nhau, anh đứng chứng kiến sự việc cách chị D khoảng 05m, anh không có đánh và phun nước bọt vào người chị D.

Giữa Phương A và chị D xô xát nhau thì anh thấy anh L đã ngồi trên cal ba khía, thấy chị D dùng cây đánh anh L, Phương A cầm cây đánh trúng vào hông chị D. Anh đồng ý liên đới bồi thường tiền thuốc cho chị D 170.000đ do Phương A ở chung vuông với anh. Các khoản còn lại anh không đồng ý bồi thường.

Tiền công lao động tại địa phương là đối với chị D khoảng 100.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Danh Phương A trình bày:
Vào ngày xảy ra xô xát anh thấy chị D đánh anh L bằng cây soi ba khía nên anh có đến can ngăn, chị D có đánh anh và anh có dùng cây đánh trúng vào hông chị D. Anh đồng ý liên đới bồi thường cho chị D tiền thuốc là 170.000 đồng; tiền công lao động và các khoản khác không đồng ý bồi thường.

Tiền công lao động tại địa phương là đối với chị D khoảng 150.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Danh Phương A trình bà Danh Thị H và ông Danh D cùng trình bày: Về sự việc xảy ra xô xát giữa Phương A và chị D và quan điểm về bồi thường bà có cùng quan điểm với Danh Phương A còn trách nhiệm bồi thường thì sự việc xảy ra không liên quan đến ông bà.

Tại phiên tòa: Chị D xác định giữ quan điểm và không yêu cầu tiền mất thu nhập đối với người nuôi bệnh. Anh Đ và anh Phương A bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định và đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kiều D khởi kiện anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Đ và anh Danh Phương A về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Văn Đ và anh Danh Phương A có địa chỉ cư trú tại Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau. Anh Huỳnh Văn L có đơn đề nghị vắng mặt, bà Danh Thị H, ông Danh D vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Huỳnh Văn L, bà Danh Thị H, ông Danh D .

[2] Vào ngày 23/7/2016, xuất phát từ việc cữ cãi qua lại về việc chị Nguyễn Kiều D bắt ba khía trong khu vực ruộng tôm giữa chị Nguyễn Kiều D với anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Văn Đ và anh Danh Phương A kết quả là anh Phương A đã gây thương tích cho chị Nguyễn Kiều D là thực tế có xảy ra. Anh Danh Phương A người gây thương tích cho chị D với lỗi cố ý. Chị D yêu cầu anh L, anh Đ, anh Phương A bồi thường tổng số tiền 9.170.000 đồng. Trong đó: tiền thuốc là 170.000 đồng; tiền mất thu nhập 3.200.000 đồng; tiền ăn của hai người 800.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần là: 5.000.000 đồng. Nhưng theo các bị đơn chỉ đồng ý liên đới bồi thường chi phí điều trị bệnh là 170.000 đồng. Riêng anh L đồng ý liên đới bồi thường 400.000 đồng tiền ăn của chị D. Mặc dù chị D xác định anh L, anh Đ, anh Phương A cùng gây thương tích cho chị nhưng phía anh L, anh Đ không thừa nhận và chị D không cung cấp được chứng cứ để chứng minh anh L, anh Đ gây thương tích cho chị nên xác định thương tích của chị D là do anh Phương A gây ra. Do đó anh Phương A phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị D. Tuy nhiên những khoản chi phí phía chị D đưa ra thì chưa đủ toa vé, hóa đơn chứng từ để chứng minh cho thiệt hại của chị và các bị đơn cũng chỉ chấp nhận một phần yêu cầu nên các khoản thiệt hại của chị D sẽ được Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp cụ thể như sau:

[3] Tiền thuốc là 170.000 đồng. Yêu cầu này được anh L, anh Đ mặc dù không phải là người gây thương tích cho chị D nhưng anh L, anh Đ đồng ý cùng anh Phương A bồi thường cho chị nên được chấp nhận.

[4] Tiền ăn chị D yêu cầu 08 ngày x 50.000 đồng x 02 người là 800.000 đồng phù hợp với tiền ăn thời gian chị D nằm viện của chị và người nuôi bệnh nên được chấp nhận. Trong đó anh L đồng ý liên đới bồi thường cho chị D trong khoản 400.000 đồng tiền ăn.

[5] Tiền mất thu nhập chị D yêu cầu 3.200.000 đồng. Chị D thực tế chỉ nằm viện 08 ngày và chị không cung cấp được toa vé nên được điều chỉnh phù hợp với thu nhập của người lao động tại địa phương trong 08 ngày là 150.000 đồng x 08 ngày = 1.200.000 đồng.

[6] Tiền tổn thất về tinh thần chị D yêu cầu là 5.000.000 đồng. Mặc dù chị D không giám định tỷ lệ thương tật nhưng chị D bị thương tích là sự thật nhưng mức bồi thường chị đưa ra chưa phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận bằng 03 tháng lương cơ sở $03 \times 1.300.000đ = 3.900.000$ đồng.

[7] Tổng số tiền chị D bị thiệt hại là 6.070.000 đồng. Nhưng căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì việc chị D bị thương tích thì chị D và anh Danh Phương A đều có lỗi như nhau nên thiệt hại được chia đều chị D và anh Phương Anh. Do anh Phương Akhi gây thương tích cho chị D là chưa đủ mười tám tuổi, nhưng hiện tại Phương A đã đủ mười tám tuổi đã lao động có thu nhập riêng và người đại diện hợp pháp của Phương A thống nhất để Phương A có trách nhiệm bồi thường cho chị D nên anh Phương A phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị D. Đồng thời, anh L và anh Đ đồng ý bồi thường một phần cho chị D nên được ghi nhận anh Đ phải bồi thường cho chị D số tiền thuốc là 42.500 đồng; anh L bồi thường cho chị D 42.500 đồng tiền thuốc và tiền ăn 133.000 đồng. Thiệt hại còn lại của chị D là 5.852.000 đồng chị D chịu thiệt hại là 5.852.000 đồng : 02 = 2.926.000 đồng và anh Danh Phương A phải chịu 2.926.000 đồng.

[8] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Kiều D buộc anh Danh Phương A phải bồi thường cho chị Nguyễn Kiều D số tiền 2.926.000 đồng. Buộc anh Huỳnh Văn L phải bồi thường cho chị D số tiền 175.500 đồng. Buộc anh Huỳnh Minh Đ phải bồi thường cho chị D số tiền 42.500 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều D về yêu cầu bồi thường số tiền 6.026.000 đồng.

[9] Kể từ khi chị Nguyễn Kiều D có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Danh Phương A, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Đ chậm trả khoản tiền trên cho chị Nguyễn Kiều D thì hàng tháng anh Phương Anh, anh L, anh Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[10] Chị Nguyễn Kiều D cho rằng anh Huỳnh Minh Đ có hành vi nhổ nước bọt vào người chị và anh Đ đã bị xử lý vi phạm hành chính và chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Theo quy định tại Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Danh Phương A, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Đ mỗi người

phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và chị Nguyễn Kiều D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 590; Điều 585; Điều 586; Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Kiều D. Buộc anh Danh Phương A phải bồi thường cho chị Nguyễn Kiều D số tiền 2.926.000 đồng. Buộc anh Huỳnh Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Kiều D số tiền 175.500 đồng; Buộc anh Huỳnh Minh Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Kiều D số tiền 42.500 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều D về yêu cầu bồi thường số tiền 6.026.000 đồng.

Kể từ khi chị Nguyễn Kiều D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà anh Danh Phương A, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Đ chậm trả khoản tiền trên cho chị Nguyễn Kiều D thì hàng tháng anh Phương Anh, anh L, anh Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm anh Danh Phương A, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng .

Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Kiều D không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Phương

